

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 04/8/2017
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh
liên quan đến tham nhũng, suy thoái theo tinh thần
Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)”**

Thực hiện Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 04/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)” (sau đây gọi tắt là *Quy định 06*) và Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 20/3/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Ban Thường vụ Thành ủy Uông Bí xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Tổ chức triển khai Quy định 06 là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể từ thành phố đến cơ sở. Qua đó giám sát cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thực hiện cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, không suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm.

2- Việc triển khai Quy định 06 phải được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, có hiệu quả; quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái phải công khai, chính xác, khách quan, kịp thời, đúng thẩm quyền. Nâng cao trách nhiệm công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình xử lý thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái.

II- NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1- Tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy định 06 đến tất cả cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn thành phố. Sử dụng các hình thức tuyên truyền phù hợp như: sao gửi toàn văn Quy định 06, đưa vào kỳ sinh hoạt chi bộ tháng 9/2017, lồng ghép trong các hội nghị, cuộc họp do cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị tổ chức triệu tập; tuyên truyền trên hệ thống

truyền thanh, truyền hình thành phố, loa truyền thanh cơ sở...; đồng thời công khai quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh tại trụ sở các cơ quan, đơn vị, trên Cổng thông tin điện tử thành phố và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

2- Tiếp nhận, phân loại và xử lý thông tin phản ánh

2.1- Tiếp nhận thông tin phản ánh

2.1.1- Đầu mối tiếp nhận thông tin phản ánh đối với cán bộ, đảng viên diện cơ quan, đơn vị quản lý theo Quy chế phân cấp quản lý cán bộ, đảng viên

- Bí thư Thành ủy; bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND thành phố và các phường, xã; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các đoàn thể thành phố; người được ủy quyền tiếp nhận thông tin theo quy định.

- Trưởng các Ban xây dựng Đảng, Chánh Văn phòng Thành ủy; trưởng các phòng, ban, đơn vị của thành phố.

- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng chỉ huy Thi hành án thành phố.

- Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật.

2.1.2- Nguồn tiếp nhận thông tin phản ánh

- Thư (viết tay hoặc đánh máy), thư điện tử, điện thoại, tin nhắn.

- Gặp gỡ trực tiếp để phản ánh: thông qua tiếp xúc cử tri, tiếp công dân.

- Thông tin qua báo chí phản ánh; do các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác chuyển đến.

- Qua hòm thư tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm của Công an thành phố và Viện kiểm sát nhân dân thành phố.

2.1.3- Nguyên tắc tiếp nhận thông tin

- Đối với thông tin phản ánh bằng văn bản: cá nhân, tổ chức chuyển văn bản đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền (tại khoản 2.1.1, điểm 2.1, mục 2 phần II của Kế hoạch này) thông qua một trong các hình thức sau: gặp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, thư điện tử. Văn bản phải thể hiện rõ nội dung thông tin phản ánh, ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại hoặc địa chỉ khi cần liên hệ.

- Đối với thông tin phản ánh bằng điện thoại, tin nhắn: trình bày rõ nội dung thông tin phản ánh; thông báo tên, địa chỉ, số điện thoại hoặc địa chỉ khi cần liên hệ; người tiếp nhận thông tin phản ánh hoặc người được ủy quyền tiếp nhận thông tin phản ánh tiếp nhận nội dung thông tin phản ánh phải ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin.

2.2- Phân loại thông tin phản ánh

2.2.1- Phân loại theo điều kiện xử lý

- Thông tin phản ánh đủ điều kiện xử lý là những thông tin phản ánh đáp ứng các điều kiện theo quy định tại các Điểm 1, 2, 3 và 4 Khoản 2, Điều 7 của Quy định 06.

- Thông tin phản ánh không đủ điều kiện xử lý là những thông tin phản ánh không đáp ứng được các điều kiện tại các Điểm 1, 2, 3 và 4 Khoản 2, Điều 7 của Quy định 06.

2.2.2- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Thông tin phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành phố; các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Thành ủy; các phòng, ban, đơn vị của thành phố.

- Thông tin phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân, Công an, Chi cục thi hành án thành phố; các cơ quan khác theo quy định của pháp luật.

- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy là đầu mối tiếp nhận, xử lý các thông tin liên quan đến cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

2.3- Xử lý thông tin phản ánh

2.3.1- Thuộc thẩm quyền giải quyết của một cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Thông tin phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì người có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Thông tin phản ánh không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì phải kịp thời xem xét, chuyển đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời thông báo cho cá nhân, tổ chức đã có thông tin phản ánh biết.

2.3.2- Thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị

Đối với thông tin phản ánh có nhiều nội dung khác nhau thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị thì người xử lý hướng dẫn người gửi thông tin tách riêng từng nội dung để gửi đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết.

2.3.3- Xử lý thông tin phản ánh không rõ tên, địa chỉ của người thông tin nhưng có nội dung rõ ràng kèm theo các tài liệu, bằng chứng chứng minh nội dung thông tin liên quan đến hành vi tham nhũng, suy thoái thì người tiếp nhận thông tin phản ánh báo cáo cơ quan, tổ chức, đơn vị để xử lý theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và quy định pháp luật khác có liên quan.

2.3.4- Thông tin phản ánh được xếp lưu trong các trường hợp sau

- Thông tin phản ánh đã được cơ quan có thẩm quyền của Đảng, chính quyền các cấp giải quyết bằng văn bản và có hiệu lực thi hành mà không có nội dung, tình tiết mới có thể làm thay đổi nội dung đã giải quyết.

- Thông tin phản ánh không đủ điều kiện xử lý theo các Điểm 1, 2, 3 và 4 Khoản 2 Điều 7 của Quy định 06.

3- Thẩm quyền giải quyết thông tin phản ánh

- Các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Thành ủy xử lý các thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến tham nhũng, suy thoái trong cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình quản lý theo phân cấp về quản lý cán bộ, đảng viên.

- Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc thành phố xử lý các thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái trong cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình theo phân cấp về quản lý cán bộ, đảng viên.

- Các chi, đảng bộ trực thuộc xử lý các thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái trong cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trực thuộc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành phố xử lý các thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái trong cán bộ, đoàn viên, hội viên thuộc thẩm quyền giải quyết của tổ chức mình.

- Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Công an, Chi cục Thi hành án thành phố xử lý các thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái trong cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

4- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh

4.1- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc công khai địa chỉ hộp thư, địa chỉ email, số điện thoại chuyên dùng (số máy bàn, di động), số fax để tiếp nhận thông tin phản ánh về tham nhũng, suy thoái của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tại trụ sở cơ quan, đơn vị mình và công thành phần của cơ quan, đơn vị (*đối với các đơn vị thuộc thành phố*), tại Cổng thông tin điện tử của thành phố: uongbi.quangninh.gov.vn và trang thông tin điện tử (*nếu có*) của cơ quan, đơn vị đối với các chi, đảng bộ trực thuộc.

4.2- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; xử lý nghiêm minh người vi phạm; áp dụng biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn thiệt hại có thể xảy ra, bảo đảm tuyệt đối an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín, việc làm, bí mật cho người cung cấp thông tin, phản ánh; bảo đảm quyết định xử lý hành vi vi phạm được thi hành nghiêm chỉnh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định xử lý của mình.

4.3- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh mà không tiếp nhận, không xử lý hoặc cố ý xử lý trái quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thiếu trách nhiệm trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin hoặc để lộ người cung cấp thông tin phản ánh... phải bị xử lý nghiêm minh, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

5- Trách nhiệm người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị (tại khoản 2.1.1, điểm 2.1, mục 2 phần II của Kế hoạch này)

- Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận các thông tin phản ánh về tham nhũng, suy thoái cụ thể của cán bộ, đảng viên; kịp thời phân loại, xử lý các trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình theo đúng quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, đảng viên.

- Đối với các thông tin phản ánh sau khi phân loại không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền giải quyết phải kịp thời chuyển đến các tổ chức, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định.

- Công bố công khai địa chỉ tiếp nhận thông tin phản ánh theo quy định tại điểm 4.1 mục 4 phần II của Kế hoạch này.

- Tổ chức thực hiện tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh theo đúng Quy định 06.

6- Thời hạn giải quyết thông tin phản ánh

Thông tin về tham nhũng, suy thoái cụ thể của cán bộ, đảng viên trên địa bàn thành phố đủ điều kiện xem xét, xử lý theo quy định tại Điều 6, Quy định 06 được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn không quá **05 (năm)** ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải thụ lý để giải quyết; đồng thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã có thông tin phản ánh biết (*bằng văn bản, gọi điện hoặc tin nhắn*). Thời hạn giải quyết được thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với từng trường hợp cụ thể.

- Đối với thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái của cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý: Trong thời hạn không quá **05 (năm)** ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải chuyển đến Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để báo cáo Thường trực Thành ủy cho ý kiến chỉ đạo xử lý.

7- Công khai kết quả xử lý thông tin phản ánh

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết có trách nhiệm tổ chức công khai kết quả xử lý thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân về tham nhũng, suy thoái của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) thông qua một trong các hình thức sau:

- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (*nếu có*).
- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân có thông tin phản ánh.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các chi, đảng bộ trực thuộc, UBND thành phố, các phòng, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ vào Quy định 06 và Kế hoạch này tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình.

2- UBND thành phố chỉ đạo Trung tâm Truyền thông và Văn hóa thành phố đăng tải toàn văn Quy định 06; mở chuyên mục *tiếp nhận, xử lý thông tin*

phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái trên Cổng thông tin điện tử thành phố.

3- Ban Tuyên giáo Thành ủy chỉ đạo định hướng nội dung tuyên truyền Quy định 06, Kế hoạch này tới toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn thành phố.

4- Văn phòng Thành ủy sao gửi toàn văn Quy định 06 đến các chi, đảng bộ trực thuộc; tham mưu cho Thường trực Thành ủy công khai địa chỉ, số điện thoại tiếp nhận thông tin phản ánh của Thành ủy và các Ban xây dựng Đảng Thành ủy theo Quy định 06 trên Cổng thông tin điện tử thành phố.

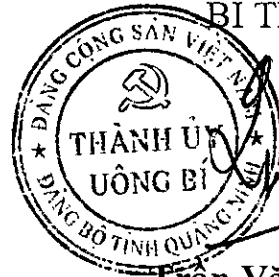
5- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, tham mưu việc giải quyết thông tin liên quan đến cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định; chủ trì tham mưu kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện./. *ngv*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (thay b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (thay b/c);
- TT TU, HĐND, UBND TP;
- Các đồng chí Thành ủy viên;
- Các ban xây dựng Đảng Thành ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể Thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị của thành phố;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy;
- Lưu: VP.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Trần Văn Lâm

QUY ĐỊNH

Việc tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)



Người ký: Cơ
quan Tỉnh ủy
Email:
vanthutinhuy@qu
angninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh ủy
Quảng Ninh
Thời gian ký:
04.08.2017
13:27:45 +07:00

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 (ban hành kèm theo Quyết định 659-QĐ/TU ngày 19/7/2017);

- Thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU, ngày 10/3/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng;

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quy định việc tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên và người đứng đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh của cá nhân, tổ chức liên quan đến tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên và người đứng đầu cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng (*viết tắt là thông tin liên quan đến tham nhũng, suy thoái*).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc xem xét, xử lý các hành vi, việc làm liên quan đến tham nhũng, suy thoái trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mục đích

- Tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái nhằm giám sát cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện Cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý những hạn chế, thiếu sót, vi phạm góp phần phòng chống tham nhũng, suy thoái, tăng cường xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

- Mở rộng dân chủ, phát huy vai trò giám sát, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong phòng, chống tham nhũng, suy thoái góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1- *Tham nhũng và các hành vi tham nhũng*: Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi; “vụ lợi” là lợi ích vật chất, tinh thần mà người có chức vụ, quyền hạn đạt được hoặc có thể đạt được thông qua hành vi tham nhũng.

2- *Các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”*: gồm 27 biểu hiện được xác định trong Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII).

Điều 5. Nguyên tắc tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh

1- Việc tiếp nhận, xử lý được thực hiện công khai, minh bạch; tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước và bảo đảm quyền được thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái.

2- Khi tiếp nhận thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái, cá nhân, đơn vị tiếp nhận không được tiết lộ nội dung tiếp nhận được cho cá nhân, cơ quan, tổ chức không có thẩm quyền. Bảo đảm cho người phản ánh về bí mật thông tin, an toàn về thân thể, tính mạng, tài sản, danh dự và tránh bị trù dập hoặc bị uy hiếp.

3- Cơ quan tiếp nhận, giải quyết phải giữ bí mật cho cơ quan, tổ chức, người cung cấp thông tin và hướng dẫn họ biện pháp, cách thức giữ bí mật những thông tin đã cung cấp, tổ giác.

4- Quy trình tiếp nhận, xử lý cụ thể, rõ ràng, thống nhất và đảm bảo sự phối hợp trong xử lý thông tin phản ánh của các cơ quan, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

5- Mọi hành vi, việc làm liên quan đến tham nhũng, suy thoái đều được công khai, xem xét, xử lý bảo đảm khách quan, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ YÊU CẦU THÔNG TIN PHẢN ÁNH

Điều 6. Nội dung thông tin phản ánh

1- *Thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng bao gồm các hành vi được quy định tại Điều 3, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2012*

1) Tham ô tài sản.

2) Nhận hối lộ.

3) Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.

- 4) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- 5) Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- 6) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi.
- 7) Giả mạo trong công tác vì vụ lợi.
- 8) Đưa hối lộ, môi giới hối lộ được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi.
- 9) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi.
- 10) Những nhiễu vì vụ lợi.
- 11) Không thực hiện nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- 12) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi.

2- Thông tin phản ánh về những biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" bao gồm 27 biểu hiện được xác định trong Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)

*** Biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị**

- 1) Phai nhạt lý tưởng cách mạng; dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.
- 2) Xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng; không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái.
- 3) Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị; lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- 4) Không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng; sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong công tác; né tránh trách nhiệm, thiếu trách nhiệm, trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao.
- 5) Trong tự phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm; khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật. Trong phê bình thì nê nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; lợi dụng phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau hoặc vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng.
- 6) Nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nói không đi đôi với làm; hứa nhiều làm ít; nói một đằng, làm một nẻo; nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác; nói và làm không nhất quán giữa khi đương chức với lúc về nghỉ hưu.

7) Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình; không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác.

8) Tham vọng chức quyền, không chấp hành sự phân công của tổ chức; kén chọn chức danh, vị trí công tác; chọn nơi có nhiều lợi ích, chọn việc dễ, bỏ việc khó; không sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở nơi xa, nơi có khó khăn. Thậm chí còn tìm mọi cách để vận động, tác động, tranh thủ phiếu bầu, phiếu tín nhiệm cho cá nhân một cách không lành mạnh.

9) Vướng vào "tư duy nhiệm kỳ", chỉ tập trung giải quyết những vấn đề ngắn hạn trước mắt, có lợi cho mình; tranh thủ bỏ nhiệm người thân, người quen, người nhà dù không đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bố trí, sắp xếp vào vị trí có nhiều lợi ích.

** Biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống*

1) Cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể; ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình.

2) Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ; đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức; cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền; độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành.

3) Kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.

4) Mắc bệnh "thành tích", háo danh, phô trương, che dấu khuyết điểm, thói phóng thành tích, "đánh bóng" tên tuổi; thích được đề cao, ca ngợi; "chạy thành tích", "chạy khen thưởng", "chạy danh hiệu".

5) Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở, thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân.

6) Quyết định hoặc tổ chức thực hiện gây lãng phí, thất thoát tài chính, tài sản, ngân sách nhà nước, đất đai, tài nguyên...; đầu tư công tràn lan, hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả; mua sắm, sử dụng tài sản công vượt quy định; chỉ tiêu công quỹ tùy tiện, vô nguyên tắc. Sử dụng lãng phí nguồn nhân lực, phí phạm thời gian lao động.

7) Tham ô, tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực.

8) Thao túng trong công tác cán bộ; chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy tội... Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

9) Đánh bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan, ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp. Sa vào các tệ nạn xã hội, vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội.

** Biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ*

1) Phán bác, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; đòi thực hiện "đa nguyên, đa đảng".

2) Phán bác, phủ nhận nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đòi thực hiện thể chế "tam quyền phân lập", phát triển "xã hội dân sự". Phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chế độ sở hữu toàn dân về đất đai.

3) Nói, viết, làm trái quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hạ thấp, phủ nhận những thành quả cách mạng; thổi phồng khuyết điểm của Đảng, Nhà nước. Xuyên tạc lịch sử, bịa đặt, vu cáo các lãnh tụ tiền bối và lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

4) Kích động tư tưởng bất mãn, bất đồng chính kiến, chống đối trong nội bộ. Lợi dụng và sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội để nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, gây chia rẽ nội bộ, nghi ngờ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

5) Phủ nhận vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang; đòi "phi chính trị hoá" quân đội và công an; xuyên tạc đường lối quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; chia rẽ quân đội với công an; chia rẽ nhân dân với quân đội và công an.

6) Móc nối, cấu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị để truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập; vận động, tổ chức, tập hợp lực lượng để chống phá Đảng và Nhà nước.

7) Đưa thông tin sai lệch, xuyên tạc đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước; thông tin phiến diện, một chiều về tình hình quốc tế, gây bất lợi trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước.

8) Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, văn học-nghệ thuật. Tác động, lôi kéo, lái dư luận xã hội không theo đường lối của Đảng; cô suý cho quan điểm, tư tưởng dân chủ cực đoan; thổi phồng mặt trái của xã hội. Sáng tác, quảng bá những tác phẩm văn hoá, nghệ thuật lệch lạc, bóp méo lịch sử, hạ thấp uy tín của Đảng.

9) Có tư tưởng dân tộc hẹp hòi, tôn giáo cực đoan. Lợi dụng vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", dân tộc, tôn giáo để gây chia rẽ nội bộ, gây chia rẽ giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo, giữa dân tộc và tôn giáo, giữa các dân tộc, tôn giáo với Đảng và Nhà nước.

3- Các thông tin, phản ánh khác

1) Có thái độ thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm khi giải quyết công việc với công dân.

2) Sử dụng thông tin trong công việc để trục lợi và người thân trục lợi.

3) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt, luân chuyển, cử đi đào tạo bằng ngân sách Nhà nước đối với con, em, người thân, người quen, người nhà.

4) Thông tin phản ánh các vi phạm trong việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy.

5) Các kiến nghị liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước, cung ứng dịch vụ công; các kiến nghị về xử lý tập thể, cá nhân có liên quan đến tham nhũng, suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống.

Điều 7. Hình thức và yêu cầu về thông tin phản ánh

1- Thông tin phản ánh được tiếp nhận từ các nguồn sau:

- 1) Thư, thư điện tử; điện thoại; tin nhắn.
- 2) Gặp gỡ trực tiếp để phản ánh; thông qua tiếp xúc cử tri, tiếp công dân.
- 3) Thông tin báo chí, phản ánh; do các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác chuyển đến.
- 4) Gửi thông tin phản ánh qua hòm thư tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm của Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân.
- 5) Đối với thông tin phản ánh bằng văn bản: cá nhân, tổ chức chuyển văn bản đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông qua một trong các cách thức sau: trực tiếp, thông qua dịch vụ bưu chính, thư điện tử hoặc Trang thông tin điện tử; thể hiện rõ nội dung thông tin phản ánh; ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại hoặc địa chỉ thư tín khi cần liên hệ.
- 6) Đối với thông tin phản ánh bằng điện thoại: trình bày rõ nội dung thông tin phản ánh; thông báo tên, địa chỉ, số điện thoại hoặc địa chỉ khi cần liên hệ; cán bộ, công chức tiếp nhận nội dung thông tin phản ánh phải ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung thông tin phản ánh của các cá nhân, tổ chức.

2- Yêu cầu về thông tin phản ánh

1) Để các cơ quan chức năng có điều kiện xem xét, xử lý kịp thời, yêu cầu thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân phải: rõ ràng, dễ xem, đảm bảo tính trung thực, sự việc có thật; kèm theo tên, địa chỉ, số điện thoại (nếu có) của tổ chức, cá nhân phản ánh thông tin để liên hệ khi cần thiết.

2) Thông tin phản ánh phải thể hiện rõ về tổ chức, cá nhân cán bộ, đảng viên có biểu hiện tham nhũng, suy thoái; các chứng cứ kèm theo (nếu có) bao gồm: ảnh, băng ghi âm, đĩa ghi hình, thiết bị khác chứa âm thanh, hình ảnh; thông điệp dữ liệu điện tử được thể hiện dưới hình thức trao đổi dữ liệu điện tử, chứng từ điện tử, thư điện tử, điện tín, điện báo, fax và các hình thức tương tự khác theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử hoặc các giấy tờ, tài liệu đọc được liên quan đến những biểu hiện tham nhũng, suy thoái.

3) Trường hợp đặc biệt hoặc vì lý do khác nhau, nếu người thông tin, phản ánh không ghi rõ họ, tên, địa chỉ của mình (giấu tên) nhưng có cung cấp tên, địa chỉ

công tác của cán bộ, đảng viên, các thông tin, chứng cứ làm căn cứ xác minh tính chính xác của nội dung phản ánh hoặc những thông tin có cơ sở để xác định hành vi tham nhũng, suy thoái của cán bộ, đảng viên thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

4) Thông tin, phản ánh của tổ chức, cá nhân bằng tiếng Việt Nam. Tổ chức, cá nhân có quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình để thông tin, phản ánh, trong trường hợp này cần phải có phiên dịch. Cơ quan, tổ chức tiếp nhận có trách nhiệm bố trí phiên dịch khi cá nhân phản ánh trực tiếp. Trường hợp thông tin phản ánh bằng văn bản thì cơ quan, tổ chức tiếp nhận dịch ra tiếng Việt và xem xét, xử lý theo quy định.

5) Không tiếp nhận, xem xét, giải quyết thông tin phản ánh giả mạo, gây mất đoàn kết và bôi nhọ nhân phẩm, danh dự của tổ chức, cá nhân và các thông tin không có căn cứ để thẩm tra, xác minh.

Chương III **TIẾP NHẬN, PHÂN LOẠI, XỬ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT** **THÔNG TIN PHẢN ÁNH**

Điều 8. Tiếp nhận, phân loại thông tin phản ánh

1- Đầu mối tiếp nhận thông tin phản ánh:

1) Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp; người được ủy quyền tiếp nhận thông tin.

2) Người đứng đầu cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy, cơ quan chuyên môn của chính quyền.

3) Người đứng đầu các cơ quan tư pháp.

4) Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật.

2- Phân loại thông tin phản ánh

2.1- Phân loại theo điều kiện xử lý

1) Thông tin phản ánh đủ điều kiện xử lý là những thông tin phản ánh đáp ứng các điều kiện theo quy định tại các Điểm 1, 2, 3 và 4 thuộc Khoản 2, Điều 7 của Quy định này.

2) Thông tin phản ánh không đủ điều kiện xử lý là những thông tin phản ánh không đáp ứng được các điều kiện tại Điểm 1, 2, 3 và 4 thuộc Khoản 2, Điều 7 của Quy định này.

2.2- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị

1) Thông tin phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp; các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy, cơ quan chuyên môn của chính quyền; các đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan chuyên môn.

2) Thông tin phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan tư pháp; các cơ quan khác theo quy định của pháp luật.

3) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là đầu mối tiếp nhận xử lý các thông tin liên quan đến cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Điều 9. Xử lý thông tin phản ánh

1- Xử lý thông tin phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của một cơ quan, tổ chức, đơn vị

1) Thông tin phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì người thẩm quyền phải xem xét, giải quyết theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2) Thông tin phản ánh không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì phải kịp thời xem xét, chuyển đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước; đồng thời thông báo cho cá nhân, tổ chức đã có thông tin phản ánh biết.

2- Xử lý thông tin phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị

Đối với thông tin phản ánh có nhiều nội dung khác nhau thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị thì người xử lý hướng dẫn người gửi thông tin tách riêng từng nội dung để gửi đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết.

3- Xử lý thông tin phản ánh không rõ tên, địa chỉ của người thông tin nhưng có nội dung rõ ràng kèm theo tài liệu, bằng chứng chứng minh nội dung thông tin về tham nhũng, suy thoái

Khi nhận được thông tin phản ánh không rõ tên, địa chỉ của người thông tin nhưng có nội dung rõ ràng kèm theo các tài liệu, bằng chứng chứng minh nội dung thông tin liên quan đến hành vi tham nhũng, suy thoái thì người tiếp nhận báo cáo cơ quan, tổ chức, đơn vị để xử lý theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và pháp luật khác có liên quan.

4- Thông tin phản ánh được xếp lưu trong các trường hợp sau:

1) Thông tin phản ánh đã được cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước giải quyết bằng văn bản và có hiệu lực thi hành mà không có nội dung, tình tiết mới có thể làm thay đổi nội dung đã giải quyết.

2) Thông tin phản ánh không đủ điều kiện xử lý theo Điểm 1, 2, 3 và 4 Khoản 2 Điều 7 của Quy định này.

Điều 10. Thẩm quyền giải quyết thông tin phản ánh

1- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy tiếp nhận, giải quyết các thông tin phản ánh của cá nhân, tổ chức liên quan đến tham nhũng, suy thoái trong cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền phân cấp về quản lý cán bộ, đảng viên. .

2- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh giao các cơ quan chuyên môn trực thuộc tiếp nhận, giải quyết các thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng trong cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình theo phân cấp về quản lý cán bộ, đảng viên.

3- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết các thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái trong cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, cơ quan mình.

4- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo tiếp nhận, giải quyết các thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái trong cán bộ, đảng viên, hội viên thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

5- Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo tiếp nhận, giải quyết các thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái trong cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, giải quyết thông tin phản ánh

1- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc công khai địa chỉ hộp thư, địa chỉ email, số điện thoại chuyên dùng để tiếp nhận thông tin phản ánh về tham nhũng, suy thoái của cán bộ, đảng viên tại trụ sở cơ quan và Cổng thông tin điện tử thành phần của cơ quan, tổ chức, tại Cổng thông tin điện tử của tỉnh: www.quangninh.gov.vn.

2- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết thông tin, phản ánh theo đúng quy định của Đảng, pháp luật; xử lý nghiêm minh người vi phạm; áp dụng biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn thiệt hại có thể xảy ra, bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín, việc làm, bí mật cho người có thông tin, phản ánh; bảo đảm quyết định xử lý hành vi vi phạm được thi hành nghiêm chỉnh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định xử lý của mình.

3- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc tiếp nhận, giải quyết thông tin, phản ánh mà không tiếp nhận, không giải quyết theo đúng quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, thiếu trách nhiệm trong việc tiếp nhận, giải quyết thông tin, phản ánh hoặc cố ý giải quyết trái quy định của Đảng, pháp luật phải bị xử lý nghiêm minh, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

4- Người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị:

1). Tổ chức thực hiện việc tiếp thu các thông tin phản ánh về tham nhũng, suy thoái cụ thể của cán bộ, đảng viên, kịp thời phân loại, xử lý các trường hợp thuộc thẩm quyền.

2) Đối với các thông tin phản ánh sau khi phân loại không thuộc thẩm quyền phải kịp thời chuyển đến các tổ chức, cơ quan, đơn vị để xem xét xử lý theo thẩm quyền.

3) Nghiên cứu, đề xuất với Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ các quy định để phát sinh tiêu cực, tham nhũng, suy thoái của cán bộ, đảng viên.

4) Công bố công khai địa chỉ tiếp nhận thông tin phản ánh theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

5) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh theo đúng Quy định này.

Điều 13. Thời hạn giải quyết thông tin phản ánh

Thông tin về những tham nhũng, suy thoái cụ thể của cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện xem xét, xử lý theo quy định tại Điều 6 Quy định này và được thực hiện như sau:

1- Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải thụ lý để giải quyết; đồng thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã có thông tin phản ánh biết. Thời hạn giải quyết được thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với từng trường hợp cụ thể.

2- Đối với phản ánh thông tin liên quan đến tham nhũng, suy thoái của cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải chuyển đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo việc xử lý.

Điều 14. Công khai kết quả xử lý thông tin phản ánh

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết có trách nhiệm tổ chức công khai kết quả xử lý thông tin phản ánh của cá nhân, tổ chức về những tham nhũng, suy thoái cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trong các cơ quan, tổ chức nhà nước trên địa bàn tỉnh theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) thông qua một trong các hình thức sau:

- 1- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.
- 2- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- 3- Gửi văn bản thông báo cho cá nhân, tổ chức có thông tin phản ánh.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1- Người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2- Các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy định này.

3- Báo Quảng Ninh, Đài Phát thanh Truyền hình, Cổng thông tin điện tử tỉnh mở chuyên mục về việc tiếp nhận thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái; thông tin kết quả xử lý và hiệu quả của việc phản ánh thông tin, xem xét ấn định thời gian thông tin để nhân dân được biết và theo dõi.

4- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, tham mưu việc giải quyết các thông tin liên quan đến cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định; chủ trì, tham mưu kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; đề nghị sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1- Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ để tổ chức thực hiện.

2- Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức gửi kiến nghị về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp.

Nội nhân:

- Ban Bí thư Trung ương (để báo cáo),
- Ban Tổ chức, UBKT Trung ương (để báo cáo),
- Các Ban cán sự đảng, Đảng đoàn,
- Các thành ủy, thị ủy, huyện ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Đảng đoàn MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các địa phương,
- Lưu VPTU, TH1.



Nguyễn Văn Đọc